

DI CHÚC - “MẤY LỜI ĐỂ LẠI” CỦA MỘT BẠC ĐẠI NHÂN, ĐẠI TRÍ, ĐẠI DŨNG

★ PGS, TS BÙI ĐÌNH PHONG

Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh kết tinh cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức của một bậc đại nhân, đại trí, đại dũng. Những lời dặn lại “tuyệt đối bí mật” thể hiện một chủ nghĩa nhân văn cao cả, vì dân, do dân; là tình cảm, tâm nguyện, trách nhiệm, niềm tin, tinh thần lạc quan, ý chí của Bác trong việc xây dựng lại đất nước ta đang hoang hơn, to đẹp hơn sau chiến tranh, vì một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

● **Từ khóa:** Tác phẩm Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Chủ nghĩa nhân văn cao cả vì dân và do dân của một bậc đại nhân

Đại nhân là nói đến lòng thương người rộng lớn; là thân dân, trọng dân, tin dân, chăm lo cho dân, phát huy khả năng sáng tạo của nhân dân. Bản *Di chúc* được viết năm 1965 cùng với 6 trang bổ sung năm 1968 và 1 trang năm 1969 toát lên tinh thần cơ bản, tâm nguyện “vì dân và do dân”, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Trong những dòng viết về quá khứ, sau khi chỉ ra nhân dân bị áp bức, bóc lột, gian khổ do phải sống dưới chế độ phong kiến, thực dân và kinh qua nhiều năm chiến tranh, *Di chúc* khẳng định sự anh hùng, dũng cảm của nhân dân. Đặc biệt từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Viết về hiện tại cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang diễn ra hết sức ác liệt, trong khi hình dung đồng bào có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người, kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, Bác có niềm tin sau khi hoàn toàn thắng lợi, với trí tuệ, lực lượng, sự hăng hái, cần cù, nhân dân ta sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng lại thành phố và làng mạc. Xác định rõ việc xây dựng lại đất nước “hơn mười ngày nay” là một cuộc chiến đấu khổng lồ chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Bác dặn lại phải đặc biệt phát huy khả năng sáng tạo của dân, “động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”.

Quan điểm động viên, tổ chức, giáo dục và dựa vào lực lượng vĩ đại của nhân dân là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong sự nghiệp cách mạng của Bác. Với tư tưởng nhất quán, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân chứ không



Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - văn kiện lịch sử vô giá của Đảng và nhân dân ta_ Ảnh: TL

phải của một cá nhân anh hùng nào, “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”⁽¹⁾, “từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”, Hồ Chí Minh khẳng định “dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”⁽²⁾. Bằng sự từng trải, Người rút ra: “Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng, việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”⁽³⁾.

Là con người sinh ra từ nhân dân, sống và làm việc giữa lòng dân, Hồ Chí Minh thấu hiểu và thấu cảm dân chúng. Người có nhiều đúc kết có giá trị lớn, là những hiểu biết gốc rễ về dân. Theo Người, dân nhiều tai nhiều mất, cái gì họ cũng

nghe, cũng thấy. Dân biết nhiều việc mà các cấp lãnh đạo không biết. Dân chúng là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta. Phải đem tài dân, sức dân, của dân, quyền dân, lòng dân để làm lợi cho dân.

Lòng thương người sâu rộng của Bác trong *Di chúc* là vấn đề quan tâm đến con người. Theo Người, ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, thì quan tâm đến con người là công việc đầu tiên. Cần phải hiểu đúng đắn, đầy đủ quan điểm này của Bác: Một, không phải chỉ quan tâm nơi ăn chốn ở yên ổn, không để ai bị đói rét, mà một điều cực kỳ quan trọng là công việc làm ăn, tức là phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người, ngay cả với thương binh thì cũng để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”. Đối với những chiến sĩ trẻ trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong, Đảng phải cho họ đi học thêm

các ngành, các nghề, đào tạo họ thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Những nội dung đó chính là cái “cân cầu” theo cách nói ngày nay của chúng ta. Hai, hạng người được đặt lên đầu tiên là những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình và tiếp đó là các liệt sĩ. Điều này cho thấy tính liên mạch, sự tiếp nối tư tưởng Hồ Chí Minh về thương binh - liệt sĩ, vấn đề được Người đặc biệt quan tâm ngay từ sau Cách mạng Tháng Tám khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, “tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi mất một đoạn ruột. Họ dũng cảm hy sinh để giữ gìn đất nước. Thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho Tổ quốc sống mãi. Nhưng thanh niên đó là dân tộc anh hùng. Đồng bào và Tổ quốc không bao giờ quên ơn họ”.

Đối với các liệt sĩ, Hồ Chí Minh có một quan điểm hết sức độc đáo, đó là từ việc xây vườn hoa, và bia tưởng niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ chính là để đòi hỏi giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta, tạo động lực tinh thần to lớn cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Ba, Bác quan tâm đến các hạng người khác nhau, không chỉ là thương binh, liệt sĩ và gia đình thương binh, liệt sĩ, các chiến sỹ trẻ trong các lực lượng vũ trang mà còn các thành phần khác như phụ nữ, các nạn nhân của chế độ xã hội cũ, đồng bào nông dân. Một điểm cần nhấn mạnh ở đây là mỗi một hạng người như vậy, trên cái nền của một tư tưởng nhân văn cao cả, Hồ Chí Minh đặt lại những khía cạnh có tính đặc thù.

Với phụ nữ, Người nói đến cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự. Muốn vậy, phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa chính sách, kế hoạch, trách nhiệm của Đảng và Chính phủ trong việc cất nhắc, giúp đỡ phụ nữ với sự nỗ lực cố gắng vươn lên của bản thân phụ nữ. Đối với nạn nhân

của chế độ cũ, Người nói đến việc kết hợp “đức trị” với “pháp trị”, tức là vừa giáo dục, vừa pháp luật để cải tạo họ, giúp đỡ họ trở nên những người lao động lương thiện. Với nông dân, trên cơ sở đánh giá cao lòng trung thành, đóng góp sức người sức của, chịu đựng gian khổ hy sinh, Người đề nghị miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hã, mát lòng, mát dạ, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất. Với lời dặn dò đó, *Di chúc* khẳng định lại quan điểm “dân dĩ thực vi thiên/tiên” (dân lấy ăn làm trời/trước) được Bác đề cập từ thập kỷ bốn mươi, xuyên suốt đến tận cuối đời.

Đầu tiên là công việc đối với con người, nhìn một cách vừa bao quát, vừa đúc kết chính là thể hiện tư tưởng của Bác về quản lý xã hội, chính sách xã hội, an sinh xã hội, công bằng xã hội và tiến bộ xã hội. Tất cả những khía cạnh đó phản ánh mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Tâm nguyện vì nhân dân, vì Tổ quốc, vì một nước Việt Nam giàu mạnh còn được thể hiện ở đoạn viết về thực hành tiết kiệm. Bác dặn lại “sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”. Chúng ta còn biết rằng, trang bổ sung tháng 5 năm 1969, Bác viết vào mặt sau tờ *Tin tham khảo đặc biệt* của Thông tấn xã Việt Nam ngày 3-5-1969. Rõ ràng, nghiên cứu *Di chúc* không chỉ là tư tưởng mà còn là đạo đức, phong cách của Bác; không chỉ là văn bản học mà còn là ý nghĩa và giá trị trường tồn.

2. Tâm nhìn về tương lai của một bậc đại trí, xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn

Toàn bộ *Di chúc*, những trang viết về quá khứ, hiện tại đều hướng tới tương lai theo tinh thần: “*Còn non, còn nước, còn người/Thắng giặc Mỹ,*

ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay". *Di chúc* là lời dặn chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ tốt tươi. *Di chúc* viết về kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, làng hoàng hơn trước chiến tranh. Tháng 7-1966, sau hơn một năm viết bản *Di chúc* hoàn chỉnh năm 1965, trong Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước anh dũng tiến lên đánh thắng giặc Mỹ xâm lược với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta làng hoàng hơn, to đẹp hơn!"⁽⁴⁾. Đó là tầm nhìn, cách nhìn của một vĩ nhân, một nhà tiên tri, tiên lượng.

Tự nhận mình là người suốt đời hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, tâm nguyện của Hồ Chí Minh "chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa". Tâm nguyện của Bác là phục vụ và dâng hiến trọn đời cho Tổ quốc, vì một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, đoàn kết với các nước anh em, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Di chúc là dự báo thiên tài về thắng lợi nhất định của cuộc kháng chiến chống Mỹ và thống nhất Tổ quốc. Đó là một điều chắc chắn. Nhưng Bác không rơi vào chủ quan, duy ý chí. Người đã tiên lượng được những nhiệm vụ khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế; phát triển công tác vệ sinh, y tế; sửa đổi chế độ giáo dục, củng cố quốc phòng, chuẩn bị mọi việc để thống nhất đất nước là rất to lớn, nặng nề, phức tạp, khó khăn. Đó là một cuộc chiến đấu khổng lồ.

Tầm trí tuệ lớn lao của người sáng lập Đảng thể hiện trong *Di chúc* là chỉ ra mối quan hệ giữa

quyền lực và đạo đức của đảng cầm quyền với ý nghĩa có quyền thì phải có lương tâm và đạo đức thật sự, nếu không đảng viên, cán bộ sẽ tha hóa. Đúc kết này đã được Bác đề cập từ những năm 1947-1949. Trong tác phẩm *Đời sống mới* (3-1947), Bác viết: "Những người trong các công sở có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân"⁽⁵⁾. Trong tác phẩm *Cần Kiệm Liêm Chính* (6-1949), Người viết: "Cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dút, có dịp "đi công vi tư"⁽⁶⁾.

Với một trí tuệ nhìn xa trông rộng như vậy, *Di chúc* đề cập đến nhiệm vụ của Đảng là cần phải có một kế hoạch thật tốt, sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót, sai lầm trong việc phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Phong cách tư duy về một kế hoạch thật tốt là điểm nhấn trong *Di chúc* mãi mãi soi đường cho công cuộc đổi mới hôm nay. Kế hoạch đó thể hiện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại, quốc phòng, tập trung vào mấy điểm lớn.

Việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chỉnh đốn Đảng được đề cập từ thập kỷ bốn mươi sau Cách mạng Tháng Tám. *Di chúc* đúc kết súc tích ngắn gọn nội dung chỉnh đốn Đảng trên một khía cạnh chủ yếu mà nổi bật là mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân. Đạo đức liên quan

mật thiết với các mật khác nhưng là điểm gốc trong chính đốn lại Đảng. Chính đốn lại Đảng về đạo đức là lòng mỗi cán bộ, đảng viên chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Đã chí công vô tư tức luôn luôn đặt lợi ích của Tổ quốc và dân tộc lên trên hết, trước hết, thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt như cần, kiệm, liêm, chính, nhân, nghĩa, trí, dũng ngày càng thêm. Có được đạo đức đó, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi.

Cùng với chính đốn lại Đảng về đạo đức là giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố sự đoàn kết và thống nhất của Đảng.

Đảng phải có kế hoạch thật tốt trong việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Đây là một việc rất quan trọng và rất cần thiết nên Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng, đào tạo đoàn viên và thanh niên thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng", vừa "chuyên".

Đảng phải góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới, vào phong trào giải phóng dân tộc, đặc biệt là khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

3. Tinh thần lạc quan, ý chí, niềm tin của một bậc đại dũng

Toàn bộ tài liệu "Tuyệt đối bí mật" trong hơn 4 năm không có từ *Di chúc*, thay vào đó là "để lại mấy lời này", "thư này". Văn kiện lịch sử vô giá của Bác thể hiện tinh thần lạc quan, ung dung, thư thái của một đầu óc vẫn rất sáng suốt, thông tuệ.

Hai từ "di chúc" được hiểu là lời dặn lại trước khi chết, nhưng những gì Bác thể hiện trong văn kiện này lại không hoàn toàn như vậy. Nhận mình đã là hạng người "xưa nay hiếm", Người

chọn "Nhân dịp mừng 75 tuổi" để viết mấy lời để lại với một câu hỏi: "Ai đoán biết tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng mấy tháng, mấy năm nữa?". Nếu tính từ bản *Di chúc* hoàn chỉnh năm 1965 thì gần 4 năm rưỡi sau Bác mới qua đời. Hàng năm, chọn dịp sinh nhật từ ngày 10-5 đến 19-5, mỗi ngày Bác dành 1 giờ để viết mấy lời dặn lại. Việc làm đó diễn ra bình thường, đều đặn trong hơn 4 năm (1965-1969), không hề ảnh hưởng đến công việc hàng ngày của Bác. Những lời để lại này khi Bác "đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng giảm" cũng chỉ là phòng khi Người đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh.

Với một đầu óc sáng suốt, thân thể khỏe mạnh, viết mấy lời để lại khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh cục bộ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, Bác chỉ ra rằng "cuộc kháng chiến chống Mỹ sẽ kéo dài mấy năm nữa". Với tinh thần lạc quan, điều đáng nói nhất là ngay từ năm 1965, dưới mưa bom bão đạn ác liệt do đế quốc Mỹ gây ra, Hồ Chí Minh nhiều lần viết hai từ "nhất định" thể hiện niềm tin của một bậc đại dũng. Năm 1965, Người viết: "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ". Năm 1969, Người viết: "Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn" □

(1), (2), (3), (4), (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.5, tr. 281, 333, 335, 131, 122.

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.6, tr.127.